TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐCNHGT-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị Bích N, anh Nông Tuấn L và ông Lâm Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc phân chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân đề ngày 13 tháng 11 năm 2025 của chị Nguyễn Thị Bích N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1997; căn cước công dân số .....; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Tuyên Quang;

- Người bị kiện: Anh Nông Tuấn L, sinh năm 1994; căn cước công dân số .....; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay đang chấp hành án tại Đội N, Phân trại số M, Trại giam T; Cục C10 - Bộ Công an.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thi hành án dân sự tỉnh Q; người đại diện là ông Lâm Văn T - Chấp hành viên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Bích N được toàn quyền sử dụng, định đoạt nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 118, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài; địa chỉ nhà và đất thuộc tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã Q, tỉnh Tuyên Quang) đã được Ủy ban nhân dân huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 959756, ngày 24/7/2014, mang tên người sử dụng đất là ông Trần Văn T1, sinh năm 1987, bà Linh Thị T2, sinh năm 1989; cùng trú tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang (nay là thôn M, xã Q, tỉnh Tuyên Quang). Đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nông Tuấn L, sinh năm 1994, bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1997; cùng địa chỉ thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã A, tỉnh Tuyên Quang), theo hợp đồng số 571 ngày 07/6/2022 tại Văn phòng công chứng Q, đăng ký biến động ngày 08/6/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q, được thể hiện trên sơ đồ tại thực địa qua các điểm sau: A, B, C, D, khép về điểm A có tứ cận:

Phía Đông tiếp giáp đất của gia đình bà Đỗ Thị T4 có kích thước 26,0m; Phía Tây giáp đất của gia đình ông Vũ Văn H, có kích thước 26,0m; Phía Nam giáp đất vườn (chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có kích thước là 3,9m; Phía Bắc giáp đường quốc lộ 2, cách tim đường 10,5m có kích thước là 3,9m.

01 Nhà xây 02 tầng, mái bằng, tường xây gạch dày 220mm, nền lát gạch; chân tường ốp gạch có chiều cao 90cm, khu vệ sinh khép kín, hệ thống cửa các phòng làm bằng nhôm kính, hệ thống điện chiếu sáng thông dụng, phòng khách có trần và tường ốp gỗ tự nhiên, cụ thể: Tầng 1 có kích thước 3,9m x 25,2m = 98.3m^2; (trong đó có 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, khu vệ sinh, 01 phòng bếp, 01 ki ốt); Tầng 2 có kích thước 3,9m x 21,4m = 83.5m^2; (trong đó có 01 phòng thờ, 02 phòng ngủ, khu vệ sinh). Tổng diện tích nhà xây 2 tầng = 181.8m^2.

(có sơ đồ thửa đất kèm theo biên bản xem xét, hiện trạng tài sản ngày 08/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang)

Tài sản chung của vợ chồng có tổng giá trị là 1.721.000.000đ (Một tỷ, bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)

Chị Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm thanh toán số tiền giá trị tài sản chung cho anh Nông Tuấn L là 860.500.000đ (Tám trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 10/3/2026. Số tiền anh L được hưởng, chị N có trách nhiệm chuyển cho Thi hành án dân sự tỉnh Q, để thi hành các khoản mà anh L phải bồi thường cho các bị hại theo bản án số 39/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Toà án nhân dân tỉnh G (nay là Toà án nhân dân tỉnh Q).

"Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác."

- Về chi phí hòa giải và chi phí thẩm định, định giá tài sản: Chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện nhận trách nhiệm thanh toán tiền chi phí hòa giải và chi phí thẩm định, định giá tài sản (chị N đã thanh toán xong ngày 17/12/2025).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh